

Cb thu lý: Nguyễn Văn Linh: 900
Gửi: A. Tường

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 4649 /TCT-CS
V/v chính sách thuế TNDN.

CỤC THUẾ TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày 12 tháng 11 năm 2019

CÔNG VĂN ĐỀN

Ms: 13554

Ngày: 14-11-2019

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội

Chuyển: A. Tường Trả lời công văn số 45563/CT-THHT ngày 13/06/2019 của Cục Thuế thành phố Hà Nội đề nghị hướng dẫn chính sách thuế TNDN, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định:

“2. Thời hạn áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi được quy định như sau:

b) Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 15% được áp dụng trong 12 năm, kể từ khi hợp tác xã và cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh;

- Khoản 2 và Khoản 3 Điều 38 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP nêu trên quy định cơ sở kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất được miễn, giảm thuế cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư này mang lại như sau:

“2. Được miễn 01 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 04 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư thuộc ngành nghề, lĩnh vực quy định tại Danh mục A Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Được miễn 03 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư thuộc ngành nghề, lĩnh vực quy định tại Danh mục A Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và thực hiện tại địa bàn quy định tại Danh mục B Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”

- Tại Khoản 3 và Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 06/8/2004 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003) quy định:

“3. Bổ sung thêm điểm e vào Khoản 1 Điều 35 như sau:

e)...

Thuế suất 15% đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Chέ xuất; cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;

...
6. Sửa đổi điểm 12, Mục IV, Danh mục A như sau:



12. Đầu tư sản xuất, chế biến, dịch vụ công nghệ cao trong khu công nghiệp nhỏ và vừa, cụm công nghiệp.”

- Tại Điều 5.1.4 Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Đối với cơ sở kinh doanh đang hoạt động mà có dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất thì mức thuế suất áp dụng đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại như sau:

- Trường hợp dự án đầu tư vào cùng ngành nghề, lĩnh vực, cùng địa bàn với trụ sở chính của cơ sở kinh doanh thì phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại áp dụng theo mức thuế suất mà cơ sở kinh doanh đang áp dụng.”

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật đầu tư năm 2005 (có hiệu lực từ ngày 25/10/2006) có quy định bãi bỏ Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 và Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 06/8/2004: Tại Điều 53 Mục VIII Phần B Phụ lục A Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư quy định: “53. Dự án đầu tư sản xuất trong các khu công nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.”; Tại Điều 55 Phụ lục B Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư quy định địa bàn kinh tế xã hội khó khăn: “Các khu công nghiệp được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”

- Tại Điều 32 và Khoản 1 Điều 33 Luật đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 có hiệu lực từ ngày 1/7/2005 quy định:

“Điều 32. Đối tượng và điều kiện ưu đãi đầu tư

1. Nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc lĩnh vực và địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Điều 27 và Điều 28 của Luật này được hưởng các ưu đãi theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Việc ưu đãi đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này cũng được áp dụng đối với dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất, năng lực kinh doanh, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường.

Điều 33. Ưu đãi về thuế

1. Nhà đầu tư có dự án thuộc đối tượng quy định tại Điều 32 của Luật này được hưởng thuế suất ưu đãi, thời hạn hưởng thuế suất ưu đãi, thời gian miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật về thuế.”

- Tại Thông tư số 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ hướng dẫn nguyên tắc và phương thức chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi theo cam kết WTO.

- Tại Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ quy định về chuyên đổi ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp đang

được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi theo cam kết WTO.

- Tại Điều 7 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 7. Bổ sung Khoản 8, Điều 23, Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

"8. Doanh nghiệp còn thời gian hưởng ưu đãi thuế theo điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu nhưng bị ngừng ưu đãi thuế do thực hiện cam kết với Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đối với hoạt động dệt, may từ 11/01/2007 và hoạt động khác từ 01/01/2012 thì được lựa chọn kết hợp không đồng thời, không đồng bộ ưu đãi về thuế suất và thời gian miễn, giảm thuế để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại kể từ năm 2007 đối với hoạt động dệt, may hoặc kể từ năm 2012 đối với hoạt động khác, tương ứng với các điều kiện ưu đãi thuế mà thực tế doanh nghiệp đáp ứng (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, do sử dụng nguyên liệu trong nước) quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO.

Trường hợp doanh nghiệp đã lựa chọn phương án chuyển đổi theo văn bản trước đây (không phân biệt trường hợp doanh nghiệp đã hoặc chưa được kiểm tra, thanh tra thuế), nếu thực hiện chuyển đổi theo hướng dẫn tại Thông tư này có lợi hơn thì doanh nghiệp được phép lựa chọn chuyển đổi lại theo hướng dẫn tại Thông tư này. Doanh nghiệp thực hiện khai điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản lý thuế và không bị xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với hành vi khai sai do điều chỉnh lại. Trường hợp sau khi khai điều chỉnh, bổ sung doanh nghiệp có số tiền thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp thì được bù trừ với số thuế phải nộp của kỳ thuế tiếp theo hoặc được hoàn lại số đã nộp thừa theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện điều chỉnh theo cam kết WTO đối với hoạt động dệt may theo các văn bản trước đây nếu bị xử lý vi phạm pháp luật về thuế, tính tiền chậm nộp và doanh nghiệp đã thực hiện nộp tiền phạt và tiền chậm nộp thì không thực hiện điều chỉnh lại"."

Căn cứ các quy định nêu trên:

Theo trình bày của Cục Thuế TP Hà Nội nêu tại công văn số 45563/CT-THHT ngày 13/06/2019: Trường hợp nếu thực tế dự án đầu tư mở rộng năm 2005 của doanh nghiệp đáp ứng điều kiện về lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 (có hiệu lực kể từ ngày 25/10/2006 thay thế Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP và Nghị định số 152/2004/NĐ-CP) thì Cục Thuế TP Hà Nội căn cứ tình hình thực tế tại

doanh nghiệp để hướng dẫn doanh nghiệp chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 164/2003/NĐ-CP, Nghị định số 152/2004/NĐ-CP và Nghị định số 108/2006/NĐ-CP nêu trên.

Ngoài ra, về trường hợp tương tự Tổng cục Thuế đã có công văn số 4574/TCT-CS ngày 05/11/2010 trả lời Cục Thuế tỉnh Bình Dương (bản photo công văn đính kèm). Đề nghị Cục Thuế TP Hà Nội tham khảo để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về ưu đãi thuế TNDN đối với trường hợp doanh nghiệp bị chấm dứt ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu phải chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN từ ngày 01/01/2012 do thực hiện cam kết WTO được quy định rõ tại Thông tư số 199/2012/TT-BTC, Nghị định số 91/2014/NĐ-CP, Thông tư số 151/2014/TT-BTC. Vấn đề này, Tổng cục Thuế có hướng dẫn tại công văn số 906/TCT-CS ngày 18/3/2019 gửi Cục Thuế TP Hà Nội.

Noi nhận:

- Như trên;
- PTCTr. Nguyễn Thế Mạnh (để báo cáo);
- Vụ PC(TCT);
- Lưu: VT, CS (3b).

**TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



Lưu: Đức Huy